

**CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG THỊNH INVESTMENT**

Số: 20 /CV-TIC/2025

V/v: Công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Investment gửi nội dung công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

**1. Thông tin doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Investment

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0316211889

Ngày cấp: 20/03/2020

Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ trụ sở chính: 53 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại: 028 7307 5888 Fax: 028 3824 9545

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần chưa đại chúng

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

- Mã số thuế: 0316211889

**2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu:**

Thông tin về cập nhật thanh toán bổ sung gốc, lãi trái phiếu sau khi chậm thanh toán:



- Ngày thống kê: 04./04./2025

- Nội dung báo cáo:

**Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Investment**

| S<br>T<br>T | Mã trái<br>phiếu | Giá trị phát<br>hành theo<br>mệnh giá<br>(đồng) | Giá trị dư nợ<br>gốc theo<br>mệnh giá tại<br>cuối Ngày<br>thống kê<br>(đồng) | Trả lãi/<br>Trả gốc | Ngày<br>thanh toán<br>danh nghĩa | Ngày<br>thanh toán<br>theo kế<br>hoạch | Ngày<br>thanh toán<br>thực tế | Lãi suất<br>trả lãi<br>trong kỳ<br>(%/năm) | Số tiền<br>phải<br>thanh<br>toán<br>(đồng)<br>*<br>(1) =<br>(2)+(3)+(4) | Số tiền đã<br>thanh<br>toán<br>đúng hạn<br>(đồng)<br>(2) | Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------|------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |                  |                                                 |                                                                              |                     |                                  |                                        |                               |                                            |                                                                         |                                                          | Số tiền đã<br>thanh toán<br>chậm<br>(3)                         | Số tiền<br>chưa thanh<br>toán<br>(4) | Lý do chậm<br>thanh toán gốc<br>lãi                                                                                                                                                                                                                                            | Tình hình đàm phán với nhà<br>đầu tư về việc thanh toán gốc,<br>lãi (nếu cụ thể kết quả đàm<br>phán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1           | H39CH21<br>22001 | 350.000<br>000.000                              | 25.180.000.<br>000                                                           | Trả gốc             | 01/12/2022                       | 01/12/2022                             | 04.04./2025                   |                                            | 350.000.0<br>000.000                                                    | 90.000.00<br>0.000                                       | 234.820.0<br>00.000                                             | 25.180.00<br>0.000                   | Tin dụng bị siết<br>chặt, thị trường<br>giao dịch bất động<br>sân diễn biến<br>không thuận lợi,<br>dòng tiền chủ đầu<br>tư bị mất cân đối,<br>dẫn đến Tổ Chức<br>Phát Hành không<br>thu xếp kịp nguồn<br>để thanh toán cho<br>Trái chủ đầy đủ,<br>đúng hạn so với<br>kế hoạch. | Tổ Chức Phát Hành đang thương<br>thảo với nhà đầu tư về kế hoạch<br>thanh toán.<br>Thanh toán gốc:<br>Ngày 01/12/2022 thanh toán gốc<br>90.000.000.000 đồng<br>Ngày 02/12/2022 thanh toán gốc<br>85.000.000.000 đồng<br>Ngày 09/12/2022 thanh toán gốc<br>70.000.000.000 đồng<br>Ngày 23/12/2022 thanh toán gốc<br>35.000.000.000 đồng<br>Ngày 17/02/2023 thanh toán gốc<br>8.750.000.000 đồng<br>Ngày 11/05/2023 thanh toán gốc<br>1.750.000.000 đồng<br>Ngày 08/01/2024 thanh toán gốc<br>3.438.100.000 đồng<br>Ngày 30/01/2024 thanh toán gốc<br>3.438.100.000 đồng<br>Ngày 22/05/2024 thanh toán gốc<br>100.000.000 đồng<br>Ngày 10/07/2024 thanh toán gốc<br>3.498.100.000 đồng |

| S<br>T<br>T | Mã trái<br>phiếu | Giá trị phát<br>hành theo<br>mệnh giá<br>(đồng) | Giá trị dư nợ<br>gốc theo<br>mệnh giá tại<br>cuối Ngày<br>thống kê<br>(đồng) | Trả lãi/<br>Trả gốc | Ngày<br>thanh toán<br>danh nghĩa | Ngày<br>thanh toán<br>theo kế<br>hoạch | Ngày<br>thanh toán<br>thực tế | Lãi suất<br>trả lãi<br>trong kỳ<br>(%/năm) | Số tiền<br>phải<br>thanh<br>toán<br>(đồng)<br>*<br>(1) =<br>(2)+(3)+(4) | Số tiền đã<br>thanh<br>toán<br>đúng hạn<br>(đồng)<br>(2) | Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu |                                      |                                     | Tình hình đàm phán với nhà<br>đầu tư về việc thanh toán gốc,<br>lãi (nếu cụ thể kết quả đàm<br>phán)                                                                                                                    |
|-------------|------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |                  |                                                 |                                                                              |                     |                                  |                                        |                               |                                            |                                                                         |                                                          | Số tiền đã<br>thanh toán<br>chậm<br>(3)                         | Số tiền<br>chưa thanh<br>toán<br>(4) | Lý do chậm<br>thanh toán gốc<br>lãi |                                                                                                                                                                                                                         |
|             |                  |                                                 |                                                                              |                     |                                  |                                        |                               |                                            |                                                                         |                                                          |                                                                 |                                      |                                     | Ngày 20/11/2024 thanh toán gốc<br>3.408.100.000 đồng<br>Ngày 28/11/2024 thanh toán gốc<br>60.000.000 đồng<br>Ngày 30/12/2024 thanh toán gốc<br>110.000.000 đồng<br>Ngày 04/01/2025 thanh toán gốc<br>2.768.000.000 đồng |

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)



TÔ DUY THÁI  
Phó phòng Nguồn vốn

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN VĂN CƯỜNG  
Tổng Giám đốc

